

Số: 81/2025/QĐST-HNGĐ

Long Hồ, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trương Thị Kiều T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: số A ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Lê Minh P**, sinh năm 1985

Địa chỉ: số A ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Kiều T và anh Phạm Lê Minh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Ngọc Vân Đ, sinh ngày 12/12/2012 và Phạm Ngọc Đan T1, sinh ngày 29/3/2015. Anh Phạm Lê Minh P,

chị Trương Thị Kiều T thống nhất giao cháu Phạm Ngọc Vân Đ và Phạm Ngọc Đan T1 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Phạm Lê Minh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Phạm Ngọc Vân Đ và Phạm Ngọc Đan T1 mà không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Lê Minh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu Phạm Ngọc Vân Đ và Phạm Ngọc Đan T1 với mức cấp dưỡng mỗi người con là 2.000.000 đồng/tháng.

Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Trương Thị Kiều T và anh Phạm Lê Minh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trương Thị Kiều T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng số tiền án phí chị T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001937 ngày 21/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Chị T đã nộp xong..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02b;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 02b;
- UBND xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp: 01b;
- Đường sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04b.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mai Ka